Hiệp định

giữa
Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam

Và

Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức

về

Hợp tác Kỹ thuật

2011

Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam
và
Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức–

trên tinh thần quan hệ hữu nghị sẵn có giữa Cộng hòa Liên bang Đức và Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam,

với mong muốn tiếp tục củng cố và phát triển mối quan hệ hữu nghị này thông qua hoạt động hợp tác kỹ thuật,

với ý thức rằng việc duy trì mối quan hệ đó là nền tảng cơ sở của bản Hiệp định này,

với mục đích đóng góp vào công cuộc phát triển kinh tế và xã hội tại nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam,

căn cứ theo biên bản đàm phán Chính phủ ngày 15 tháng 12 năm 2011 cũng như các Hiệp định giữa Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức và Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam ngày 30 tháng 5 năm 2007 về Hợp tác Kỹ thuật năm 2006, ngày 2 tháng 7 năm 2009 về Hợp tác Kỹ thuật năm 2008 và ngày 4 thang 12 2012 về Hợp tác Kỹ thuật năm 2009 và 2010 -

cùng nhất trí như sau:

Điều 1

(1) Thực hiện Hiệp định ngày 20 tháng 11 năm 1991 giữa Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức và Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về Hợp tác Kỹ thuật, các dự án sau đây sẽ được hỗ trợ:

1. Chương trình Chăm sóc Y tế phi tập trung 2010 đến 3 500 000 Euro (bằng chữ: Ba triệu năm trăm nghìn Euro);

2. Chương trình Cải cách giáo dục đào tạo nghề tại Việt Nam đến 2 000 000 Euro (bằng chữ: Hai triệu Euro);
3. Chương trình Phát triển Đô thị / Vệ sinh Môi trường (tiếp tục), đến 1 000 000 Euro (bằng chữ: Một triệu Euro);

4. Phát triển Đô thị thân thiện môi trường và khí hậu tại Đà Nẵng (trước đây là „Chương trình Phát triển Đô thị 2008“) đến 1 000 000 Euro (bằng chữ: Một triệu Euro);

5. Bảo vệ tổng hợp rừng ven biển và vùng ngập mặn tại các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, đến 3 000 000 Euro (bằng chữ: Ba triệu Euro);

6. Chương trình Thúc đẩy quản lý bền vững rừng tự nhiên và tiếp thị các lâm sản quan trọng tại Việt Nam, đến 1 000 000 Euro (bằng chữ: Một triệu Euro);

7. Quỹ Nghiên cứu và Chuyên gia, đến 500 000 Euro (bằng chữ: Năm trăm nghìn Euro);

8. Phòng chống úng ngập và quy hoạch thoát nước tổng thể cho các đô thị ven biển quy mô trung bình có nguy cơ úng ngập cao (EKF), đến 5 200 000 Euro (bằng chữ: Năm triệu hai trăm nghìn Euro);

nếu sau khi thẩm định kết luận rằng các dự án đó đáp ứng đủ điều kiện để được hỗ trợ.

(2) Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức cung cấp cho các dự án nêu tại khoản 1, số 1-7 nhân lực, vật lực cũng như, trong trường hợp cần thiết, các khoản đóng góp tài chính bằng chi phí của mình với tổng giá trị là 12 000 000 Euro (bằng chữ: Mười hai triệu Euro). Tiếp theo, Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức cung cấp cho dự án nêu tại khoản 1, số 8, nhân lực, vật lực cũng như, trong trường hợp cần thiết, các khoản đóng góp tài chính bằng chi phí của mình với tổng giá trị đến 5 200 000 Euro (bằng chữ: Năm triệu hai trăm nghìn Euro). Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức

ủy nhiệm việc thực hiện các dự án nêu tại khoản 1, số 1 đến 8 cho Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) tại Eschborn.

(3) Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đảm bảo có một dự trù ngân sách riêng nhằm bảo đảm thực hiện từng dự án một cách liên tục và bảo đảm rằng các đơn vị được mình uỷ nhiệm thực hiện sẽ thực hiện các đóng góp cần thiết cho những dự án nêu trong khoản 1.

(4) Các dự án nêu tại khoản 1, số 1 đến 7, có thể được thay thế bằng các dự án khác với sự chấp thuận của Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức và Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
Dự án nêu tại khoản 1 số 8, nếu nó không được thực hiện hoặc chỉ được thực hiện một phần, có thể được thay thế bằng một dự án khác với sự chấp thuận của Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức và Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Một dự án thay thế như vậy cũng phải theo đuổi mục tiêu chính là giảm phát thải khí nhà kính, thích ứng với biến đổi khí hậu hoặc bảo tồn đa dạng sinh học/rừng và phải được thực hiện toàn bộ đến ngày 31 tháng 12 năm 2017. Các khoản kinh phí đến thời điểm đó chưa giải ngân sẽ không còn hiệu lực và không được thay thế.

(5) Những cam kết đối với các dự án nêu tại khoản 1, từ số 1 đến số 7 và khoản đóng góp cho hợp tác kỹ thuật nêu tại khoản 2 liên quan tới các dự án này sẽ không còn hiệu lực và không được thay thế, nếu trong vòng tám năm kể từ năm cam kết, hợp đồng thực hiện cũng như hợp đồng tài trợ nếu có như nêu tại Điều 2 không được ký kết. Đối với những cam kết của năm 2011, thời hạn này, không ảnh hưởng tới quy định tại khoản 4, sẽ chấm dứt vào ngày 31 tháng 12 năm 2019. Trường hợp trong khoảng thời gian quy định này chỉ ký kết hợp đồng thực hiện cũng như hợp đồng tài trợ nếu có đối với một phần các cam kết, thì điều khoản hủy bỏ này chỉ áp dụng đối với những phần đóng góp chưa bị ràng buộc bởi những hợp đồng đó.
Cam kết nêu trong khoản 2 đối với dự án nêu tại khoản 1 số 8 sẽ không còn hiệu lực và không được thay thế, nếu các hợp đồng thực hiện và hợp đồng tài trợ tương ứng không được ký kết kịp thời để bảo đảm có thể giải ngân toàn bộ kinh phí đến ngày 31 tháng 12 năm 2017. Các khoản kinh

phí đến thời điểm đó chưa giải ngân sẽ không còn hiệu lực và không được thay thế.

Điều 2

Những chi tiết cụ thể về các dự án nêu tại khoản 1 Điều 1 cũng như về các hoạt động và nghĩa vụ cần thực hiện sẽ được quy định riêng tại từng hợp đồng thực hiện và hợp đồng tài trợ nếu có giữa các đơn vị đã được hoặc sẽ được ủy nhiệm thực hiện dự án như nêu tại khoản 2 và 3 Điều 1. Các hợp đồng thực hiện và hợp đồng tài trợ nếu có phải tuân thủ theo các quy định pháp luật hiện hành tại Cộng hoà Liên bang Đức.

Điều 3

(1) Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam miễn giấy phép, lệ phí hải quan, lệ phí bến cảng, thuế xuất nhập khẩu và các loại thuế công khác cũng như lệ phí kho bãi đối với các nguyên vật liệu, xe cộ, hàng hoá và trang thiết bị cũng như phụ tùng thay thế được cung cấp theo ủy nhiệm và bằng kinh phí của Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức cho các dự án nêu tại khoản 1 Điều 1 Hiệp định này và đảm bảo hoàn thành các thủ tục thông quan không chậm trễ. Việc miễn trừ kể trên cũng được áp dụng đối với các nguyên vật liệu mua trong lãnh thổ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam theo đề nghị của các đơn vị thực hiện dự án và ngoài ra còn bao gồm việc hoàn thuế giá trị gia tăng đã đóng theo quy định của pháp luật.

(2) Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam miễn trừ cho Tổ chức Hợp tác Quốc tế Đức (GIZ) tại Eschborn tất cả các loại lệ phí và thuế công khác phát sinh trên lãnh thổ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam liên quan tới việc ký kết và triển khai các hợp đồng thực hiện cũng như hợp đồng tài trợ nếu có đã nêu tại Điều 2.

Điều 4

(1) Một khoản kinh phí trị giá 140 000 Euro (bằng chữ: Một trăm bốn mươi nghìn Euro) trong khoản cam kết tài trợ trị giá đến 400 000 Euro (bằng chữ: Bốn trăm nghìn Euro) dự kiến dành cho dự án "Quỹ Nghiên cứu và Chuyên gia" nêu trong Hiệp định ngày 30 tháng 5 năm 2007 giữa Chính phủ Cộng hòa liên bang Đức và Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về Hợp tác Kỹ thuật năm 2006 được cam kết lại và sử dụng để bổ sung cho dự án "Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ". Ngoài ra, các điều khoản quy định trong Hiệp định này cũng được áp dụng đối với dự án nói trên.

(2) Một khoản kinh phí trị giá 250 000 Euro (bằng chữ: Hai trăm năm mươi nghìn Euro) trong khoản cam kết tài trợ trị giá đến 2 000 000 Euro (bằng chữ: Hai triệu Euro) dự kiến dành cho dự án "Quản lý bền vững nguồn tài nguyên thiên nhiên tại miền Trung Việt Nam" nêu trong Hiệp định ngày 30 tháng 5 năm 2007 giữa Chính phủ Cộng hòa liên bang Đức và Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về Hợp tác Kỹ thuật năm 2006 được cam kết lại và sử dụng để bổ sung cho dự án "Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ". Ngoài ra, các điều khoản quy định trong Hiệp định này cũng được áp dụng đối với dự án nói trên.

(3) Một khoản kinh phí trị giá 310 000 Euro (bằng chữ: Ba trăm mười nghìn Euro) trong khoản cam kết tài trợ trị giá đến 500 000 Euro (bằng chữ: Năm trăm nghìn Euro) dự kiến dành cho dự án "Phát triển nông thôn tỉnh Đắk Lắk" nêu trong Hiệp định ngày 2 tháng 7 năm 2009 giữa Chính phủ Cộng hòa liên bang Đức và Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về Hợp tác Kỹ thuật năm 2008 được cam kết lại và sử dụng để bổ sung cho dự án "Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ". Ngoài ra, các điều khoản quy định trong Hiệp định này cũng được áp dụng đối với dự án nói trên.

(4) Khoản cam kết tài trợ trị giá đến 500 000 Euro (bằng chữ: Năm trăm nghìn Euro) dự kiến dành cho dự án "Quản lý rừng bền vững và đa dạng sinh học" nêu trong Hiệp định ngày xx tháng xx năm 2012 (Hiệp định Hợp tác Kỹ thuật 2009/2010) giữa Chính phủ Cộng hòa liên bang Đức và

Chính phủ Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam về Hợp tác Kỹ thuật năm 2009/2010 được cam kết lại và sử dụng để bổ sung cho dự án "Chương trình Thúc đẩy quản lý bền vững rừng tự nhiên và tiếp thị các lâm sản quan trọng tại Việt Nam" nêu tại số 6 khoản 1 Điều 1 Hiệp định này, nếu sau khi thẩm định kết luận rằng dự án đó đáp ứng đủ điều kiện để được hỗ trợ. Ngoài ra, các điều khoản quy định trong Hiệp định này cũng được áp dụng đối với dự án nói trên.

Điều 5

Ngoài ra các điều khoản của Hiệp định ngày 20 tháng 11 năm 1991 về Hợp tác Kỹ thuật đã đề cập tại khoản 1 Điều 1 cũng có hiệu lực đối với Hiệp định này.

Điều 6

Hiệp định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Lập tại Hà Nội ngày 12 tháng 4 năm 2013 thành hai bộ gốc, mỗi bộ gồm bản tiếng Đức, tiếng Việt và tiếng Anh, trong đó mỗi bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự diễn giải khác nhau giữa bản tiếng Đức và bản tiếng Việt thì sẽ dùng bản tiếng Anh làm tiêu chuẩn.

Thay mặt Chính phủ Cộng hòa XHCN Việt Nam	Thay mặt Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức

Agreement

Between

the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

and

the Government of the Federal Republic of Germany

regarding

Technical Cooperation

in 2011

the Government of the Socialist Republic of Viet Nam
and
The Government of the Federal Republic of Germany,

in the spirit of the friendly relations existing between the Federal Republic of Germany and the Socialist Republic of Viet Nam,

desiring to strengthen and intensify those friendly relations through technical cooperation in a spirit of partnership,

aware that the maintenance of those relations constitutes the basis of this Agreement,

intending to contribute to social and economic development in the Socialist Republic of Viet Nam,

referring to the Summary Record of the intergovernmental negotiations of 15 December 2011 and the Agreements between the Government of the Federal Republic of Germany and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam of 30 May 2007 regarding Technical Cooperation in 2006, of 2 July 2009 regarding Technical Cooperation in 2008 and of XX XX 2012 regarding Technical Cooperation in 2009 and 2010,

have agreed as follows:

Article 1

(1) In pursuance of the Agreement of 20 November 1991 between the Government of the Federal Republic of Germany and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam regarding Technical Cooperation, the following projects shall be promoted:

1. Decentralized Health Care Systems 2010 up to EUR 3,500,000 (three million five hundred thousand euros),

2. Reform of Technical and Vocational Education and Training in Viet Nam up to EUR 2,000,000 (two million euros),

3. Programme Urban Development/Sanitation (Continuation) up to EUR 1,000,000 (one million euros),

4. Environmentally and Climate-friendly Urban Development in Da Nang (formerly City Development Programme 2008) up to EUR 1,000,000 (one million euros),

5. Integrated Coastal and Mangrove Forest Protection in the Mekong Provinces as a Measure of Adaptation to Climate Change) up to EUR 3,000,000 (three million euros),

6. Programme for the Promotion of Sustainable Natural Forest Management, Trade and Marketing of Important Forest Products in Viet Nam) up to EUR 1,000,000 (one million euros),

7. Study and Expert Fund up to EUR 500,000 (five hundred thousand euros),

8. Flood Proofing and Drainage Masterplan for Medium-sized Coastal Cities in Flood-prone Areas (EKF) up to EUR 5,200,000 (five million two hundred thousand euros),

if on examination they have been found eligible for promotion.

(2) For the projects specified in paragraph (1) 1 to 7 above the Government of the Federal Republic of Germany shall make available at its own expense contributions totalling EUR 12,000,000 (twelve million euros) in the form of personnel, inputs and, where appropriate, financial contributions. For the project specified in paragraph (1) 8 above the Government of the Federal Republic of Germany shall also make available at its own expense contributions totalling up to EUR 5,200,000 (five million two hundred thousand euros) in the form of personnel,

inputs and, where appropriate, financial contributions. It shall charge the Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH, Eschborn, with the implementation of the projects specified in paragraph (1) 1 to 8 above.

(3) The Government of the Socialist Republic of Viet Nam shall guarantee that each project is provided with an itemized budget of its own in order to ensure its smooth implementation and shall ensure that the institutions to be charged by it with implementation provide the necessary contributions for the projects specified in paragraph (1) above.

(4) The projects specified in paragraph (1) 1 to 7 above may be replaced by other projects provided the Government of the Federal Republic of Germany and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam so agree. If the projects specified in paragraph 1 (8) above is not implemented at all, or only in part, it may be replaced by another project provided the Government of the Federal Republic of Germany and the Government of the Socialist Republic of Viet Nam so agree. Any such replacement project must likewise have as its main aim reduction of greenhouse gas emissions, adjustment to climate change or the preservation of forests/biodiversity and must be implemented in full by 31 December 2017. Funds which are not disbursed by this deadline shall lapse without replacement.

(5) The commitments for the projects specified in paragraph (1) 1 to 7 above and for the relevant technical cooperation sum specified in paragraph (2) above shall lapse without replacement if the implementation and financing agreements referred to in Article 2 of the present Agreement are not concluded within a period of eight years after the year in which the commitments were made. For the commitments made in 2011, without prejudice to the provisions of paragraph (4) above, this deadline shall be 31 December 2019. If, in the given period, implementation and financing agreements are concluded for a part of the commitments only, this cancellation clause shall apply solely to the amounts not covered by those agreements. The commitment to grant the sum specified in paragraph (2) above for the project specified in

paragraph (1) 8 above shall lapse without replacement if the relevant implementation and financing agreements are not concluded in time to ensure that the funds can be disbursed in full by 31 December 2017. Any funds which are not disbursed by this deadline shall be forfeited.

Article 2

Details of the projects specified in Article 1 (1) of the present Agreement and of the contributions and obligations shall be laid down in individual implementation agreements and, where appropriate, financing agreements, to be concluded between the institutions charged or to be charged under Article 1 (2) and (3) of the present Agreement with implementation of the projects. These implementation and financing agreements shall be subject to the laws and regulations applicable in the Federal Republic of Germany.

Article 3

(1) The Government of the Socialist Republic of Viet Nam shall exempt the materials, motor vehicles, goods, items of equipment and spare parts supplied for the projects referred to in Article 1 (1) of the present Agreement on behalf and at the expense of the Government of the Federal Republic of Germany from licences, customs duties, harbour dues, import and export duties and other public charges, as well as storage fees, and shall ensure that these inputs are cleared by customs without delay. These exemptions shall, at the request of the implementing agencies, also apply to inputs procured in the Socialist Republic of Viet Nam and shall in addition include the reimbursement of statutory value added tax paid.

(2) The Government of the Socialist Republic of Viet Nam shall exempt the Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH, Eschborn, from all taxes and other public charges levied in the Socialist Republic of Viet Nam in connection with the conclusion and implementation of the agreements referred to in Article 2 above.

the Socialist Republic of Viet Nam (regarding Technical Cooperation in 2009/2010) shall be reprogrammed and used additionally for the project Programme for the Promotion of Sustainable Natural Forest Management, Trade and Marketing of Important Forest Products in Viet Nam specified in Article 1 (1) b of the present Agreement if on examination it has been found eligible for promotion. In all other respects the provisions of the present Agreement shall also apply to this project.

Article 5

In all other respects the provisions of the Agreement of 20 November 1991 regarding Technical Cooperation referred to in Article 1 (1) above shall apply to the present Agreement.

Article 6

This Agreement shall enter into force on the date of signature thereof.

Done at Hanoi on April 12, 2013 in duplicate in the German, Vietnamese and English languages, all three texts being authentic. In case of divergent interpretations of the German and Vietnamese texts, the English text shall prevail.

For the Government of the Socialist Republic of Viet Nam

For the Government of the Federal Republic of Germany

Abkommen

Zwischen

der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam

und

der Regierung der Bundesrepublik Deutschland

über

Technische Zusammenarbeit

2011

die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam
und
Die Regierung der Bundesrepublik Deutschland–

im Geist der bestehenden freundschaftlichen Beziehungen zwischen der Bundesrepublik Deutschland und der Sozialistischen Republik Vietnam,

im Wunsch, diese freundschaftlichen Beziehungen durch partnerschaftliche Technische Zusammenarbeit zu festigen und zu vertiefen,

im Bewusstsein, dass die Aufrechterhaltung dieser Beziehungen die Grundlage dieses Abkommens ist,

in der Absicht, zur sozialen und wirtschaftlichen Entwicklung in der Sozialistischen Republik Vietnam beizutragen,

unter Bezugnahme auf das Protokoll der Regierungsverhandlungen vom 15. Dezember 2011 sowie die Abkommen zwischen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland und der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam vom 30. Mai 2007 über Technische Zusammenarbeit 2006, vom 2. Juli 2009 über Technische Zusammenarbeit 2008 und vom XX.XX 2012 über Technische Zusammenarbeit 2009 und 2010 -

sind wie folgt übereingekommen:

Artikel 1

(1) In Ausführung des Abkommens vom 20. November 1991 zwischen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland und der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam über Technische Zusammenarbeit werden folgende Vorhaben gefördert:

1. Programm Dezentrale Gesundheitsversorgung 2010 bis zu 3 500 000 Euro (in Worten: drei Millionen fünfhunderttausend Euro);
2. Programm Reform der Berufsbildung in Vietnam bis zu 2 000 000 Euro (in Worten: zwei Millionen Euro);

3. Programm Stadtentwicklung/Abwasser bis zu 1 000 000 Euro (in Worten: eine Million Euro);

4. Umwelt- und klimafreundliche Stadtentwicklung Da Nang (bisher „Programm Stadtentwicklung 2008") bis zu 1 000 000 Euro (in Worten: eine Million Euro);

5. Integrierter Küsten- und Mangrovenwaldschutz Mekong-Provinzen zur Anpassung an den Klimawandel bis zu 3 000 000 Euro (in Worten: drei Millionen Euro);

6. Programm zur Förderung nachhaltiger Waldbewirtschaftung, Handel und Vermarktung wichtiger Waldprodukte bis zu 1 000 000 Euro (in Worten: eine Million Euro);

7. Studien- und Fachkräftefonds bis zu 500 000 Euro (in Worten: fünfhunderttausend Euro);

8. Integrierter Hochwasserschutz und Entwässerungsplanung für überschwemmungsgefährdete mittelgroße Küstenstädte (EKF) bis zu 5 200 000 Euro (in Worten: fünf Millionen zweihunderttausend Euro);

wenn nach Prüfung die Förderungswürdigkeit dieser Vorhaben festgestellt worden ist.

(2) Die Regierung der Bundesrepublik Deutschland stellt für die in Absatz 1, Nummern 1-7 genannten Vorhaben auf ihre Kosten Personal- und Sachleistungen sowie gegebenenfalls Finanzierungsbeiträge im

Gesamtwert von 12 000 000 Euro (in Worten: zwölf Millionen Euro) zur Verfügung. Die Regierung der Bundesrepublik Deutschland stellt weiterhin für das in Absatz 1, Nummer 8 genannte Vorhaben auf ihre Kosten Personal- und Sachleistungen sowie gegebenenfalls Finanzierungsbeiträge im Gesamtwert von bis zu 5 200 000 Euro (in Worten: fünf Millionen zweihunderttausend Euro) zur Verfügung. Sie beauftragt mit der Durchführung der in Absatz 1 Nummern 1 bis 8 genannten Vorhaben die Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH in Eschborn.

(3) Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam gewährleistet eine eigene aufgeschlüsselte Haushaltsplanung zur Sicherung einer stetigen Durchführung der jeweiligen Vorhaben und stellt sicher, dass die von ihr mit der Durchführung zu beauftragenden Institutionen die für die in Absatz 1 genannten Vorhaben notwendigen Leistungen erbringen.

(4) Die in Absatz 1, Nr. 1 bis 7 bezeichneten Vorhaben können im Einvernehmen zwischen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland und der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam durch andere Vorhaben ersetzt werden.
Das Vorhaben in Absatz 1, Nr. 8 kann, falls es nicht oder nur teilweise durchgeführt wird, im Einvernehmen zwischen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland und der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam durch ein anderes Vorhaben ersetzt werden. Ein solches Ersatzvorhaben muss ebenfalls die Minderung von Treibhausgasemissionen, die Anpassung an den Klimawandel oder den Wald-/Biodiversitätserhalt als Hauptziel verfolgen und bis zum 31. Dezember 2017 in vollem Umfang realisiert worden sein. Bis dahin nicht verausgabte Mittel verfallen ersatzlos.

(5) Die Zusagen für die in Absatz 1, Nummern 1 bis 7 genannten Vorhaben und den auf diese Vorhaben bezogenen in Absatz 2 genannten Betrag der Technischen Zusammenarbeit entfallen ersatzlos, soweit nicht innerhalb von acht Jahren nach dem Zusagejahr die in Artikel 2 genannten Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträge

abgeschlossen werden. Für die Zusagen des Jahres 2011 endet diese Frist, unbeschadet der Regelung in Absatz 4, mit Ablauf des 31. Dezember 2019. Sollten nur für einen Teil der Zusagen in dem vorgesehenen Zeitraum Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträge abgeschlossen werden, so gilt diese Verfallsklausel nur für die noch nicht durch diese Verträge gebundenen Teilbeträge.
Die Zusage des in Absatz 2 genannten Betrags für das in Absatz 1 Nummer 8 genannte Vorhaben entfällt ersatzlos, sofern nicht die entsprechenden Durchführungs- und Finanzierungsverträge so rechtzeitig geschlossen worden sind, dass die Mittel bis zum 31. Dezember 2017 vollständig verausgabt werden. Bis dahin nicht verausgabte Mittel verfallen ersatzlos.

Artikel 2

Einzelheiten der in Artikel 1 Absatz 1 genannten Vorhaben und der zu erbringenden Leistungen und Verpflichtungen werden in einzelnen Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträgen festgelegt, die zwischen den in Artikel 1 Absatz 2 und 3 mit der Durchführung der Vorhaben beauftragten oder noch zu beauftragenden Institutionen abgeschlossen werden. Die Durchführungs- sowie gegebenenfalls die Finanzierungsverträge unterliegen den in der Bundesrepublik Deutschland geltenden Rechtsvorschriften.

Artikel 3

(1) Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam befreit die im Auftrag und auf Kosten der Regierung der Bundesrepublik Deutschland für die in Artikel 1 Absatz 1 genannten Vorhaben gelieferten Materialien, Fahrzeuge, Güter und Ausrüstungsgegenstände sowie Ersatzteile von Lizenzen, Zoll-, Hafen-, Einfuhr-, Ausfuhr- und sonstigen öffentlichen Abgaben sowie von Lagergebühren und stellt eine unverzügliche Entzollung sicher. Die vorstehenden Befreiungen gelten auf Antrag der durchführenden Stellen auch für in der Sozialistischen Republik Vietnam

beschafftes Material und umfassen zusätzlich die Rückerstattung der gezahlten gesetzlichen Mehrwertsteuer.

(2) Die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam stellt die Deutsche Gesellschaft für Internationale Zusammenarbeit (GIZ) GmbH in Eschborn von sämtlichen Steuern und sonstigen öffentlichen Abgaben frei, die im Zusammenhang mit dem Abschluss und der Erfüllung der in Artikel 2 genannten Durchführungs- sowie gegebenenfalls Finanzierungsverträge in der Sozialistischen Republik Vietnam entstehen.

Artikel 4

(1) Die im Abkommen vom 30. Mai 2007 zwischen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland und der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam über Technische Zusammenarbeit 2006 für das Vorhaben „Studien- und Fachkräftefonds" vorgesehenen Finanzierungsbeiträge in Höhe von bis zu 400 000 Euro (in Worten: vierhunderttausend Euro) werden mit einem Betrag von 140 000 Euro (in Worten: einhundertvierzigtausend Euro) reprogrammiert und zusätzlich für das Vorhaben „Programm zur Förderung der Klein- und Mittelindustrie" verwendet. Im Übrigen gelten die Bestimmungen dieses Abkommens auch für dieses Vorhaben.

(2) Die im Abkommen vom 30. Mai 2007 zwischen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland und der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam über Technische Zusammenarbeit 2006 für das Vorhaben „Nachhaltige Bewirtschaftung natürlicher Ressourcen in Zentralvietnam" vorgesehenen Finanzierungsbeiträge in Höhe von bis zu 2 000 000 Euro (in Worten: zwei Millionen Euro) werden mit einem Betrag von 250 000 Euro (in Worten: zweihundertfünfzigtausend Euro) reprogrammiert und zusätzlich für das Vorhaben „Programm zur Förderung der Klein- und Mittelindustrie" verwendet. Im Übrigen gelten die Bestimmungen dieses Abkommens auch für dieses Vorhaben.

(3) Die im Abkommen vom 2. Juli 2009 zwischen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland und der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam über Technische Zusammenarbeit 2008 für das Vorhaben „Ländliche Entwicklung Dak Lak Provinz" vorgesehenen Finanzierungsbeiträge in Höhe von bis zu 500 000 Euro (in Worten: fünfhunderttausend Euro) werden mit einem Betrag von 310 000 Euro (in Worten: dreihundertzehntausend Euro) reprogrammiert und zusätzlich für das Vorhaben „Programm zur Förderung der Klein- und Mittelindustrie" verwendet. Im Übrigen gelten die Bestimmungen dieses Abkommens auch für dieses Vorhaben.

(4) Die im Abkommen vom xx. xx. 2012 (TZ-Abkommen 2009/2010) zwischen der Regierung der Bundesrepublik Deutschland und der Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam über Technische Zusammenarbeit 2009/2010 für das Vorhaben „Nachhaltige Waldbewirtschaftung und Biodiversität" vorgesehenen Finanzierungsbeiträge in Höhe von bis zu 500 000 Euro (in Worten: fünfhunderttausend Euro) werden reprogrammiert und zusätzlich für das in Artikel 1, Absatz 1, Nummer 6 erwähnte Vorhaben „Programm zur Förderung nachhaltiger Waldbewirtschaftung, Handel und Vermarktung wichtiger Waldprodukte" verwendet, wenn nach Prüfung dessen Förderungswürdigkeit festgestellt worden ist. Im Übrigen gelten die Bestimmungen dieses Abkommens auch für dieses Vorhaben.

Artikel 5

Im Übrigen gelten die Bestimmungen des in Artikel 1 Absatz 1 genannten Abkommens vom 20. November 1991 über Technische Zusammenarbeit auch für dieses Abkommen.

Artikel 6

Dieses Abkommen tritt am Tage seiner Unterzeichnung in Kraft.

Geschehen zu Hanoi am 12. April, 2013 in zwei Urschriften, jede in deutscher, vietnamesischer und englischer Sprache, wobei jeder Wortlaut verbindlich ist. Bei unterschiedlicher Auslegung des deutschen und des vietnamesischen Wortlauts ist der englische Wortlaut maßgebend.

Für die Regierung der Sozialistischen Republik Vietnam	Für die Regierung der Bundesrepublik Deutschland